



Tài liệu lưu hành nội bộ

FEMALTO

Sắt nguyên tố 50mg/ml
(dưới dạng phức hợp Sắt (III) hydroxyd polymaltose)

Chỉ định:

Điều trị thiếu sắt không kèm theo thiếu máu và thiếu sắt có kèm theo thiếu máu cho các bệnh nhân có nguy cơ như:

- Phụ nữ mang thai.
- Phụ nữ cho con bú.
- Người suy dinh dưỡng.
- Người bệnh sau phẫu thuật.
- Trẻ em thiếu máu do thiếu sắt, chậm lớn, còi cọc.

Liều lượng và các dùng:

Liều dùng:

Liều dùng và thời gian điều trị phụ thuộc vào mức độ thiếu hụt sắt:

Đối tượng	Liều sắt hàng ngày	
	Thiếu sắt kèm thiếu máu	Thiếu sắt không kèm thiếu máu
Trẻ em dưới 1 tuổi	25 – 50 mg	15 – 25 mg
Trẻ em từ 1-12 tuổi	50 – 100 mg	25 – 50 mg
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi	100 – 300 mg	50 – 100 mg

Trẻ sinh non: 2,5 - 5mg sắt/kg/ ngày trong vòng 3 - 5 tháng

Hướng dẫn về liều dùng dung dịch uống FEMALTO		
Đối tượng	Liều dùng FEMALTO hàng ngày	
	Thiếu sắt kèm thiếu máu	Thiếu sắt không kèm thiếu máu
Trẻ em dưới 1 tuổi	0,5 – 1 ml	0,5 ml
Trẻ em từ 1-12 tuổi	1 – 2 ml	0,5 – 1 ml
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi	2 – 6 ml	1 – 2 ml

Trong trường hợp có biểu hiện thiếu sắt rõ rệt, cần điều trị trong khoảng 3 - 5 tháng cho đến khi giá trị hemoglobin trở lại bình thường. Sau đó cần tiếp tục điều trị trong khoảng vài tuần với liều chỉ định cho chứng thiếu sắt tiềm ẩn để bổ sung lượng sắt dự trữ. Thời gian điều trị thiếu sắt tiềm ẩn không kèm theo thiếu máu kéo dài 1 - 2 tháng.

Cách dùng:

Có thể trộn lẫn với nước hoa quả, nước rau ép hoặc nước đóng chai. Có thể sử dụng 1 lần/ ngày hoặc nhiều lần/ ngày. Nên dùng sản phẩm trong hoặc ngay sau bữa ăn